

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2019/HS-PT

Ngày: 27/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Tất Trình

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2019/HSPT ngày 14/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng P và Đỗ Thành Ph, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 758/2019/QĐXXPT-HS ngày 21/02/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 1261/2019/HSST-QĐ ngày 11/3/2019, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 160/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**; tên gọi khác: KH Nguyễn; giới tính: nam; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và cư trú: 363/3 Ấp 1, xã HP, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Dung E hoàn cảnh gia đình: có vợ và 1 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Nguyễn Hoàng P**; giới tính: nam; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và cư trú: 1274 đường HTP, KP1, phường PM, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); con ông Nguyễn Ngọc G và bà Văn Thị Mỹ T; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: **Đỗ Thành Ph**, tên gọi khác: Ní; giới tính: nam; sinh năm 1980 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú và cư trú: K6, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); con ông Đỗ Thành V và bà Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 2 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án: Ngày 01/02/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án hình sự phúc thẩm số 20/2010/HSPT ngày 01/02/2010); chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/8/2010 nhưng chưa thi hành xong phần án phí hình sự, án phí dân sự và bồi thường thiệt hại;

Tiền sự: (không);

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

1.Họ và tên: **Huỳnh Thị Kim H**; sinh năm 1987;

2.Họ và tên: **Lê Kiều D**; sinh năm 1987.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K và Đỗ Thành Ph: Ông **Nguyễn Thế Thắng**; luật sư Văn phòng luật sư Vĩnh Thắng, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P: Ông **Tạ Minh Trình**; luật sư Công ty Luật TNHH Khang Hải, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K và Nguyễn Hoàng P là những người có quen biết với nhau. Tháng 7/2015, Nguyễn Văn K rủ P làm các văn bằng, chứng chỉ, giấy

phép lái xe, học bạ, tài liệu giả của các cơ quan, tổ chức (sau đây gọi tắt là giấy tờ giả) để bán cho những người có nhu cầu; P đồng ý.

K và P thực hiện việc làm và bán giấy tờ giả như sau:

K sử dụng sim điện thoại số 0938.769.991 đăng ký tài khoản Zalo có tên là “Mis You”, đăng ký các tài khoản Facebook có tên là “khoa nguyen” và “Bằng cấp mua bán Sài Gòn”; còn P đăng ký tài khoản Zalo có tên là “Phuc Nguyen” và đăng ký tài khoản Facebook có tên là “Bang Cap Giay To”. Thông qua các tài khoản Zalo và Facebook đã nêu, K và P rao bán: Bằng đại học giá 5.000.000đ/cái; Bằng cao đẳng giá 4.500.000đ/cái; Bằng trung cấp giá 3.500.000đ/cái; Bằng trung học phổ thông giá 2.500.000đ/1 cái; Học bạ giá 1.500.000đ/cái; Giấy phép lái xe giá 800.000đ/cái; chứng chỉ tin học, ngoại ngữ giá 800.000đ/cái.v.v.

K đưa tiền cho P mua máy tính xách tay, máy in màu, máy in laser, thiết bị tự chế, hóa chất, keo, giấy dầu (giấy phine)... để làm công cụ, phương tiện làm giấy tờ, tài liệu giả. Thời gian đầu, các bị cáo làm giấy tờ giả tại căn nhà số 363/3, Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà của K); đến tháng 10/2016, K thuê căn hộ EB2-1616Q chung cư Eratown, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Lê Quang Quyết và làm giấy tờ giả tại đây.

Khi có người đặt mua giấy tờ giả, K sử dụng máy tính truy cập vào mạng internet tải bản sao các mẫu giấy tờ thật, rồi dùng phần mềm Photoshop CS3 và CorelDraw X5 chỉnh sửa thông tin trên bản sao giấy tờ thật cho đúng với thông tin theo yêu cầu của người mua, xóa bỏ hình con dấu; sau đó, dùng máy in màu, in ra giấy tờ đã chỉnh sửa. Tiếp theo đó, K sử dụng máy khắc dấu (do K tự chế) làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức theo như hình ảnh con dấu thật lưu trên máy tính, rồi dùng con dấu giả đóng lên giấy tờ giả và tự ký tên lên giấy tờ giả để hoàn tất việc làm giấy tờ giả. Đối với giấy phép lái xe giả thì P dùng mẫu tạo sẵn trên máy tính và dùng phần mềm CardDesiree Cs, Photoshop CS3, CorelDraw X5 điền thông tin vào mẫu theo yêu cầu của người mua, tạo hình chữ ký và hình con dấu của người và cơ quan có thẩm quyền cấp rồi dùng máy in màu in ra. Đối với học bạ, bảng điểm học tập, tài liệu liên quan đến học bạ thì K dùng phần mềm Word tạo file văn bản, rồi in ra và điền thông tin vào bằng cách viết tay; sau đó, làm dấu giả đóng vào tài liệu, tự ký giả chữ ký của người có thẩm quyền.

K và P là người trực tiếp làm; đồng thời, trực tiếp tìm kiếm người cần mua, trực tiếp hoặc gián tiếp giao giấy tờ giả và nhận tiền của người mua. Người cần mua giấy tờ giả liên lạc với P, K qua Zalo, Facebook, thỏa thuận giá, rồi gửi hình ảnh và thông tin; đồng thời, cung cấp địa chỉ, thông tin để liên lạc. Khi làm xong giấy tờ giả, P trực tiếp mang đi giao cho người mua và nhận tiền.

Nếu người mua ở xa thì các bị cáo gửi cho người mua thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh và nhân viên bưu điện sẽ trực tiếp thu tiền.

Đến đầu năm 2017, K rủ thêm Đỗ Thành Ph cùng tham gia vào việc làm và bán giấy tờ giả, Ph đồng ý. Ph sử dụng sim điện thoại số 0919.214.232 để đăng ký tài khoản Zalo có tên là “Nhan Nghia” để rao bán giấy tờ giả nhằm tìm kiếm người có nhu cầu mua. Khi có người đặt mua thì Ph báo cho K để K làm; Ph được hưởng 50% số tiền bán giấy tờ giả. Đầu năm 2017, có 3 người tên Nguyễn Hoàng K, Mai Văn Tươi và Nguyễn Thị Ngọc Lan đặt Ph làm 3 giấy phép lái xe giả với giá 800.000đ/cái; có 2 người (không rõ lai lịch) đặt Ph làm giả 2 chứng chỉ ngoại ngữ, tin học với giá 1.200.00đ. Ph liên lạc với K và cung cấp thông tin cho K. K đã làm giả 3 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Hoàng K, Mai Văn Tươi, Nguyễn Thị Ngọc Lan (bạn gái của Ph) và giao lại cho Ph. Cũng trong thời gian đầu năm 2017, Ph nhờ K mua chiếc xe Honda Air blade không rõ nguồn gốc (không có giấy đăng ký) do một người đàn ông không rõ lai lịch rao bán trên mạng internet. Ph đưa cho K số điện thoại của người đàn ông rao bán xe để liên lạc. Sau khi mua xe, thông qua mạng xã hội, K liên lạc với 1 người đàn ông không rõ lai lịch để mua giấy đăng ký xe thật mang tên Nguyễn Văn Đức với giá 1.200.000đ. P là người giúp K trực tiếp đi giao tiền và nhận giấy đăng ký xe từ người bán. Tiếp theo đó, K mua biển số giả mang ký hiệu 71C-052.39 của người đàn ông bán xe và gắn vào xe Honda Air blade đã đề cập. Tổng số tiền mà K đã sử dụng để mua xe, giấy đăng ký và biển số giả là 12.000.000đ. Ngày 13/02/2017, thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh của Công ty Cổ phần Ph Trang, K gửi cho Ph chiếc xe, giấy đăng ký xe đã nêu và 2 giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Hoàng K và Mai Văn Tươi. Còn việc làm giả 2 chứng chỉ ngoại ngữ, tin học thì Ph chưa chuyển thông tin cho P và K. Lúc 18 giờ 30 ngày 13/02/2017, khi Ph điều khiển chiếc xe đã đề cập, lưu thông trên đường thuộc địa phận Phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thì bị lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản thu giữ xe và các giấy tờ liên quan như đã nêu.

Ngày 05/3/2017, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cà Mau tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K căn hộ EB2-1616Q, Tầng 16, chung cư Eratown, phường Phú Mỹ, Quận 7, thì phát hiện và thu giữ được tại đây: Nhiều văn bằng, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, học bạ, giấy phép lái xe, phôi trắng giấy phép lái xe, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nhiều giấy tờ liên quan thể hiện việc Nguyễn Văn K giao dịch mua bán giấy tờ giả; nhiều máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ việc làm giấy tờ giả như máy tính xách tay (laptop), máy in màu, máy in trắng đen, máy ép nhựa (plastic), máy khắc dấu tự chế, con dấu tròn chưa khắc nội dung; nhiều tài liệu có hình con dấu của nhiều cơ sở đào tạo, cơ quan Nhà nước; vật liệu dùng để ép văn bằng, chứng chỉ, mực in các loại (bl.55-73).

Qua quá trình điều tra, xác định được:

Từ tháng 7/2015 cho đến ngày bị bắt 05/3/2017, K và P đã làm giả 604 giấy tờ giả là Bằng tốt nghiệp Đại học, Bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Bằng tốt nghiệp Trung cấp Chuyên nghiệp, Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, Giấy phép lái xe... của nhiều cơ quan tổ chức (có bảng phụ lục kèm theo); thu lợi bất chính 350.000.000đ để sử dụng vào việc tiêu xài cho cá nhân (bl.2930-2933).

P cùng với Nguyễn Văn K làm và bán giấy tờ giả cho những người có nhu cầu. Lúc đầu, P chỉ là người tìm khách hàng, còn K là người trực tiếp làm giấy tờ giả; khi có người đặt P làm giấy tờ giả, P nhận và chuyển thông tin cho K để K làm. Tuy nhiên, một thời gian sau thì P cũng trực tiếp tham gia cùng K là giấy tờ giả. Riêng việc làm giả Giấy phép lái xe thì P trực tiếp làm. Tiền thu được từ việc bán giấy tờ giả thì K và P mỗi người hưởng 50%. Nếu người đặt làm giấy tờ giả giao dịch trực tiếp với K mà không thông qua P và P cũng không tham gia làm thì K được hưởng toàn bộ số tiền bán giấy tờ giả. Trong quá trình tham gia làm và bán giấy tờ giả, P được hưởng lợi khoảng 60.000.000đ.

Ph đã nhận làm giả và cung cấp thông tin cho K để làm giả 3 giấy phép lái xe để bán cho các ông bà Nguyễn Hoàng K, Mai Văn Tươi và Nguyễn Thị Ngọc Lan. Trong đó, có 2 giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Hoàng K và Mai Văn T đã được K làm hoàn chỉnh và giao cho Ph, Ph chưa giao cho người mua. Đồng thời Ph còn nhận làm giả 2 chứng chỉ ngoại ngữ tin học cho một người không rõ lai lịch, Ph chưa cung cấp thông tin cho K thì bị bắt.

Trong những người đặt mua giấy tờ giả do K làm có Huỳnh Thị Kim H. Năm 2016, theo yêu cầu và thông tin do H cung cấp, K đã làm giả 4 bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên của Trường Đại học Y dược Cần Thơ mang tên Bùi Minh N, Lư Quốc T, Lê Ngọc V, Ngô Gia P để bán cho Huỳnh Thị Kim H.

Lê Kiều D là người đã cung cấp thông tin, ảnh của Lưu Quốc Toàn (chồng của D) để nhờ H làm giả Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp, ngành Dược của Trường Đại học Y dược Cần Thơ mang tên Lưu Quốc T. Mục đích của D và Toàn làm bằng giả là để hợp thức hóa việc mở tiệm bán thuốc tây, vì vợ chồng D có mở tiệm bán thuốc tây nhưng phải thuê bằng của người khác (bl.2176).

D còn giới thiệu Lê Thị V (chị họ của D) với H, để cho V đặt H làm giả 2 Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp, ngành Dược của Trường Đại học Y dược Cần Thơ mang tên Lê Ngọc V và Ngô Gia P (con rể của Vui). Bà V mua bằng giả cho mình với mục đích để hợp thức hóa việc mở tiệm bán thuốc tây. Khi bà V nộp hồ sơ cho Sở Y tế tỉnh Cà Mau để xin giấy phép hành nghề Dược thì bị Sở Y tế tỉnh Cà Mau phát hiện, thu giữ bằng giả đã nêu. Bà V mua bằng giả mang tên Ngô Gia P với mục đích muốn giúp Ngô Gia P mở tiệm bán thuốc tây. Sau khi có bằng giả đứng tên Ngô Gia P, bà V cất giữ, Ngô Gia P không

biết. Trong quá trình điều tra, bà V đã nộp bằng giả mang tên Ngô Gia P cho Cơ quan điều tra (bl.2179).

D giới thiệu bà Nguyễn Thị K với H để bà K đặt H làm giả Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp, ngành Dược của Trường Đại học Y dược Cần Thơ mang tên Bùi Minh Th (chồng của K). Bà K và ông Th mua bằng giả với mục sử dụng vào việc xin giấy phép hành nghề mua bán thuốc tây. Sau khi nhận được bằng giả do H giao, bà K lập hồ sơ xin Chứng chỉ hành nghề Dược và đưa cho ông Th ký, rồi gửi Sở Y tế tỉnh Cà Mau thì bị Sở Y tế tỉnh Cà Mau phát hiện bằng do ông Th đứng tên là bằng giả (bl.2174).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu giữ được một số vật chứng như sau:

-04 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp của ghi tên tổ chức cấp là Trường Đại học Y dược Cần Thơ gồm: Bằng có ký hiệu A415175 mang tên Bùi Ngọc Minh; bằng có ký hiệu A047472 mang tên Lê Ngọc Vui; bằng có ký hiệu A171734 mang tên Lư Quốc Toàn; bằng có ký hiệu A171734 mang tên Ngô Gia Phúc; 04 phôi bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp có các thông tin như đã nêu;

-01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông ghi tên tổ chức cấp là Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, có ký hiệu A 03738157 mang tên Lê Thị Thái Minh;

-01 Chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B, ghi tên tổ chức cấp là Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh, có ký hiệu là A6029780, mang tên Trần Thị Lệ H;

-01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng, ghi tên tổ chức cấp là Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, có số hiệu B549627, mang tên Thái Thành Điều (kèm theo 01 bảng điểm đề ngày 12/11/2016);

-01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng, có số hiệu là B549629, mang tên Cao Minh Đăng, ghi tên tổ chức cấp là Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;

-01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng, có số hiệu là B549632, mang tên Nguyễn Duy Kha, ghi tên tổ chức cấp là Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;

-01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng, có số hiệu là B549631, mang tên Phạm Phú Khánh, ghi tên tổ chức cấp là Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;

-01 Bằng Cử nhân điều dưỡng, có số hiệu là 536404, mang tên Nguyễn Quốc Huy, ghi tên tổ chức cấp là Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh (kèm bảng điểm ghi ngày 22/09/2016);

-01 Bằng Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng, không có số hiệu, mang tên Nguyễn Hoài Thân, ghi tên tổ chức cấp là Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh (kèm bảng điểm ghi ngày 20/04/2015);

-01 Bằng Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng, không có số hiệu, mang tên Lê Đình Anh, ghi tên tổ chức cấp là Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh (kèm bảng điểm ghi ngày 12/4/2014);

-01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Quản trị kinh doanh, có số hiệu là B467077, mang tên Phạm Thị Cẩm Nguyên, ghi tên tổ chức cấp là Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (kèm bảng điểm ghi ngày 05/4/2015);

-01 Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp Hướng dẫn du lịch, có số hiệu là A418961, mang tên Doãn Thị Huyền Trâm, ghi tên tổ chức cấp là Trường Trung cấp Du lịch Sài Gòn Khách sạn Saigontourist Thành phố Hồ Chí Minh;

-01 Bằng tốt nghiệp Trung cấp Chuyên nghiệp Sư phạm Mầm non, có số hiệu là A, mang tên Lê Công Trung, ghi tên tổ chức cấp là Trường Đại học Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh;

-01 Bằng tốt nghiệp Trung cấp Chuyên nghiệp Công nghệ Thông tin, có số hiệu là A533301, mang tên Lê Nguyễn Anh Thi, ghi tên tổ chức cấp là Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ, Thành phố Hồ Chí Minh;

-01 Chứng chỉ sơ cấp nghề, có số hiệu 01358, mang tên Lê Thiên Khánh, ghi tên tổ chức cấp là Trường dạy nghề Tư thực Lái xe Tiến bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

-01 Bằng tốt nghiệp Trung học đệ nhất cấp ngày 22/11/2006, mang tên Vương Trương Tý, ghi tên tổ chức cấp Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

-01 Bằng tốt nghiệp Trung học Phổ thông có số hiệu A03736029, mang tên đứng tên Bùi Thị H, ghi tên tổ chức cấp là Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Hòa Bình;

-01 Giấy CMND số 023266459, mang tên Hứa Hồng Hạnh, ghi tên tổ chức cấp là Công an Thành phố Hồ Chí Minh;

-01 con dấu mang tên Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang;

-11 Giấy phép lái xe (loại PET), ghi tên tổ chức cấp là Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp;

-10 phôi Giấy phép lái xe (loại PET);

-01 Giấy phép lái xe (hạng B2) số 790168252457, mang tên Đỗ Văn Thắng, ghi tên tổ chức cấp là Sở Giao thông Vận tải Hà Nội;

-01 Bằng tốt nghiệp Trung học Phổ thông, có số hiệu là A01926518, mang tên Phạm Văn Dũng, ghi tên tổ chức cấp là Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên;

-01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, có số hiệu là 1654, mang tên Bùi Quang Cường, ghi tên tổ chức cấp là Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa;

-01 Bằng tốt nghiệp Trung học Phổ thông, có số hiệu là B418959, mang tên Nguyễn Văn Huy, ghi tên tổ chức cấp là Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh;

-01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Điện Công nghiệp, có số hiệu là B133297, mang tên Nguyễn Nhật Thiên, ghi tên tổ chức cấp là Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh (kèm bảng điểm đề ngày 12/8/2016);

-01 Bằng Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, có số hiệu là 504071, mang tên Bùi Quang Cường, ghi tên tổ chức cấp là Trường Đại học Thủy lợi Hà Nội (kèm bảng điểm);

-01 bằng Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, có số hiệu là 762847, mang tên Trần Văn Thọ, ghi tên tổ chức cấp là Trường Đại học Giao thông Vận tải Hà Nội (kèm bảng điểm ghi ngày 20/8/2015);

-01 bằng tốt nghiệp Trung học Cơ sở mang tên Nguyễn Thị Hồng Nguyên, ghi tên tổ chức cấp là Sở Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

-01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn K;

-01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hoàng P;

-01 Giấy phép lái mang tên Huỳnh Thanh Vạn;

-01 Giấy phép lái xe, có số 79091247455, mang tên Ksor Haih, ghi tên tổ chức cấp là Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai;

-01 chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A, có số hiệu A69274495, mang tên Lê Ngọc Trâm, ghi tên tổ chức cấp là Trung tâm Điện tử và Tin học Trường Đại học Cần Thơ;

-01 bằng tốt nghiệp Cao đẳng có số hiệu B762941, ghi tên tổ chức cấp là Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;

-01 Bản in hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM”, số hiệu A6028379, đề trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng, cấp cho Phạm Thị Quỳnh Anh đề ngày 20/01/2017 (ký hiệu A5) là giả.

Căn cứ các Kết luận giám định số 42-GĐ-2017 ngày 23/2/2017 và Kết luận giám định số 61-GĐ-2017 ngày 26/3/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cà Mau (bl.37, 2111-2112); căn cứ Kết luận giám định số 1370/KLGD-TT ngày 20/11/2017, Kết luận giám định số 1499/ KLGD-TT ngày 27/12/2017, Kết luận giám định số 185/KLGD-TT ngày 23/01/2018 và Kết luận giám định số 520/KLGD-TT ngày 18/4/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bl.2468-2470, 2520-2521, 2547-2548, 2935) xác định như sau: Tất cả các tài liệu, giấy tờ đã nêu là tài liệu, giấy tờ giả.

Căn cứ lời khai của các bị cáo, người liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định được Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng P, Đỗ Thành Ph đã có hành vi câu kết với nhau, nhiều lần làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức để bán cho người có nhu cầu. Các bị cáo đã làm giả 604 giấy tờ các loại của các tổ chức sau: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai, Trung tâm Điện tử và Tin học – Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội, Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải, Trường Dạy nghề Tư thực lái xe Tiên Bộ, Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Trung cấp Du lịch Sài Gòn – Khách sạn Saigon Tourist, Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, Trường Cao đẳng nghề Du lịch Vũng Tàu, Trường Đại học Giao thông Vận tải Hà Nội, Trường Đại học Thủy lợi Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa, Sở Giao thông vận tải Thành phố Hà Nội, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Hầu hết số giấy tờ giả đã được các bị cáo bán cho những người không rõ lai lịch. Trong số người mua giấy tờ giả do các bị cáo bán, có các đối tượng sau: Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Anh Khoa, Điều Trọng Nam, Võ Khánh Đức, Lê Ngọc Vui, Nguyễn Văn Tĩnh, Mai Văn Tươi, Đỗ Mộng Thùy, Lê Nguyễn Anh Thi, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Phạm Văn Ph, Mai Văn Trọng, Bùi Minh Như, Nguyễn Thị Kỳ, Lư Quốc Toàn, Nguyễn Thị Hồng Nguyên, Trịnh Thị Bích Vân, Trần Thị Lệ H, Lê Quang Quyết, Phan Văn Trọng, Nguyễn Đình Hoàng, Lê Văn Trình, Đỗ Văn Thắng, Nguyễn Đức Kiên, Nguyễn Quốc Huy, Trần Minh Tường, Lê Trung Hậu, Hoàng Văn Tiến, Phan Thị Kim H, Đinh Văn Nam, Huỳnh Thanh Vạn, Lê Văn Hải, Võ Hữu Trọng, Phạm Văn Ph, Đặng Văn Hn, Lý Thiếu Khánh, Nguyễn Trọng Hữu, Ngô Quang Thông, Trịnh Ngọc Minh, Nguyễn Tấn Độ, Lê Ngọc Trâm, Ksor Haih, Phan Thị Quỳnh Anh.

Cáo trạng số 69/CT-VKSQ7 ngày 30/5/2018 Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng P và Đỗ Thành Ph về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a và b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; truy tố Huỳnh Thị Kim H và Lê Kiều D về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự năm 1999).

Đối với Lư Quốc Toàn, Lê Ngọc Vui, Ngô Gia Phúc, Bùi Minh Như, Nguyễn Thị Kỳ, Nguyễn Đức Kiên, Nguyễn Trọng Hữu, Hoàng Văn Tiến: Là những người mua và đứng tên trên các giấy tờ giả, có hành vi sử dụng giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật tại các tỉnh Cà Mau, Bình Phước, Hưng Yên, Long An, Lâm Đồng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 7 đã có văn bản thông báo cho các Cơ quan điều tra nơi các đương sự sử dụng giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Anh K, Điều Trọng Nam, Võ Khánh Đức, Nguyễn Văn Tĩnh, Mai Văn Tươi, Đỗ Mộng Thùy, Lê Nguyễn Anh Thi, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Phạm Văn Ph, Mai Văn Tượng, Nguyễn Thị Hồng Nguyên, Trịnh Thị Bích Vân, Trần Thị Lệ H, Lê Quang Quyết, Phan Văn Trọng, Nguyễn Đình Hoàng, Lê Văn Trình, Đỗ Văn Thắng, Nguyễn Quốc Huy, Trần Minh Tường, Lê Trung Hậu, Phan Thị Kim H, Đinh Văn Nam, Huỳnh Thanh Vạn, Lê Văn Hải, Võ Hữu Trọng, Phạm Văn Ph, Đặng Văn Hn, Lý Thiếu Khánh, Ngô Quang Thông, Trịnh Ngọc Minh, Nguyễn Tấn Độ, Lê Ngọc Trâm, Ksor Haih, Phan Thị Quỳnh Anh: Là những người đã liên hệ mua giấy tờ giả nhưng chưa nhận, chưa sử dụng, chưa gây hậu quả nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 7 có văn bản đề nghị xử lý hành chính.

Đối với ông Lê Quang Quyết (người đã cho K thuê căn hộ số EB2-1616Q chung cư Eratown, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà, đi đâu không rõ), 12 người đã có hành vi giới thiệu cho K và P làm giấy tờ giả, một số người mua và sử dụng giấy tờ giả (đều chưa rõ lai lịch): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đang tiếp tục điều tra để làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 160/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7 đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng P, Đỗ Thành Ph, Huỳnh Thị Kim H và Lê Kiều D phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 267, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017QH14 ngày

20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7, điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015),

Xử phạt Nguyễn Văn K 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 267, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự năm 1999); Nghị quyết số 41/2017QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017,

Xử phạt Nguyễn Hoàng P 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 267, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017,

Xử phạt Đỗ Thành Ph 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt Huỳnh Thị Kim H 1 năm 6 tháng tù và xử Lê Kiều D 1 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; tuyên xử lý vật chứng, truy thu tiền thu lợi bất chính, án phí, quyền khác cáo của các bị cáo và các đương sự.

Ngày 11/12/2018, bị cáo K có đơn kháng cáo nộp cho Tòa án nhân dân Quận 7, với nội dung: Tòa án nhân dân Quận 7 nhận định không chính xác về tình tiết, vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án, mức án mà Tòa án nhân dân Quận 7 tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng; đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 11/12/2018, bị cáo Ph và P cùng có đơn kháng cáo nộp cho Tòa án nhân dân Quận 7. Đơn kháng cáo có nội dung: Tòa án nhân dân Quận 7 chưa xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết, tài liệu chứng cứ trong vụ án; có vi phạm thủ tục thu thập chứng cứ; mức án mà Tòa án nhân dân Quận 7 tuyên phạt đối với các bị cáo là quá nặng nề, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo bổ sung về lý do kháng cáo như sau: Bị cáo có một con nhỏ sinh năm 2017, vợ bị cáo hiện đang mang thai và sắp sinh; cha bị cáo là người có công với cách mạng, đã từng tham gia chiến trường Campuchia. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ph xin rút đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh P biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt các bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a và b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng luật pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Ph rút đơn kháng cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Ph.

Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo K là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm, tình tiết tởng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thế Thắng bào chữa cho bị cáo K như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo K theo như nội dung mà bị cáo đã trình bày để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư Tạ Minh Trình bào chữa cho bị cáo P như sau: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo P đã có một thời gian tham gia lực lượng dân quân thường trực phường Phú Mỹ, Quận 7 và đạt được nhiều thành tích đáng kể, được Ban chỉ huy quân sự phường Phú Mỹ xác nhận. Ngoài ra, P còn có thành tích trong việc tham gia bắt cướp nhưng vì P không có mặt nên không có cơ hội trình bày, luật sư không có chứng cứ chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết đã nêu là tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.

Kiểm sát viên tranh luận với các luật sư và bị cáo Nguyễn Văn K như sau:

Mặc dù có một số tình tiết mới như bị cáo K và các luật sư trình bày. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nguy hiểm cao, phạm tội thuộc trường hợp có 2 tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là có phần nhẹ, chưa tương xứng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của K và P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Hoàng P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do đang phải điều trị bệnh phổi; luật sư Tạ Minh Trình cũng đề nghị hoãn phiên tòa để đảm bảo quyền lợi của bị cáo.

Điều c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định như sau “*Bị cáo có kháng cáo hoặc bị kháng cáo, bị kháng nghị nếu vắng mặt vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì Hội đồng xét xử có thể vẫn tiến hành xét xử nhưng không được ra bản án, quyết định không có lợi cho bị cáo. Nếu sự vắng mặt của bị cáo vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan và sự vắng mặt đó không gây trở ngại cho việc xét xử thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử*”.

Trong vụ án này, bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, không có kháng nghị hoặc kháng cáo tăng nặng đối với bị cáo P nên loại trừ khả năng Hội đồng xét xử phúc thẩm có thể ra bản án, quyết định không có lợi cho bị cáo P. Mặt khác, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử; tại phiên tòa có mặt người bào chữa cho bị cáo P. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo P.

[3]. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ lời khai của người làm chứng, căn cứ vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác, có căn cứ để xác định rằng:

Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng P, Đỗ Thành Ph đã có hành vi câu kết với nhau làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức để bán cho người có nhu cầu. Các bị cáo đã nhiều lần làm giả tổng cộng 604 giấy tờ các loại của các tổ chức sau: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai; Trung tâm Điện tử và Tin học – Đại học Cần Thơ; Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng; Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội; Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải; Trường Dạy nghề Tư thục lái xe Tiến Bộ; Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ; Trường Đại học Sài Gòn; Trường Trung cấp Du lịch Sài Gòn – Khách sạn Saigon Tourist; Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh; Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh; Trường Cao đẳng

nghề Du lịch Vũng Tàu; Trường Đại học Giao thông Vận tải Hà Nội; Trường Đại học Thủy lợi Hà Nội; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước; Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa; Sở Giao thông vận tải Thành phố Hà Nội.

Hầu hết số giấy tờ giả đã được các bị cáo bán cho những người không rõ lai lịch. Trong số người mua giấy tờ giả do các bị cáo bán, có các đối tượng sau: Huỳnh Thị Kim H, Lê Kiều D, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Anh K, Điều Trọng Nam, Võ Khánh Đức, Ngô Gia Phúc, Lê Ngọc Vui, Nguyễn Văn Tĩnh, Mai Văn Tươi, Đỗ Mộng Thùy, Lê Nguyễn Anh Thi, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Phạm Văn Ph, Bùi Minh Như, Nguyễn Thị Kỷ, Lư Quốc Toàn, Nguyễn Thị Hồng Nguyên, Trịnh Thị Bích Vân, Trần Thị Lệ H, Lê Quang Quyết, Phan Văn Trọng, Nguyễn Đình Hoàng, Lê Văn Trình, Đỗ Văn Thắng, Nguyễn Đức Kiên, Nguyễn Quốc Huy, Trần Minh Tường, Lê Trung Hậu, Hoàng Văn Tiến, Phan Thị Kim H, Đinh Văn Nam, Huỳnh Thanh Vạn, Lê Văn Hải, Võ Hữu Trọng, Phạm Văn Ph, Đặng Văn Hn, Lý Thiều Khánh, Nguyễn Trọng Hữu, Ngô Quang Thông, Trịnh Ngọc Minh, Nguyễn Tấn Độ, Lê Ngọc Trâm, Ksor Haih, Phan Thị Quỳnh Anh.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính. Các bị cáo đều nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng P và Đỗ Thành Ph đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a và b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4]. Về việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành Ph

Tại phiên tòa, bị cáo xin rút đơn kháng cáo. Việc rút đơn kháng cáo của Ph là tự nguyện. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ph.

Quyết định của bản án sơ thẩm tuyên về hình phạt đối với bị cáo Ph có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[5]. Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Hoàng P.

Bị cáo K là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu; đồng thời cũng là người giữ vai trò người thực hành, hành vi có mức độ nguy hiểm cao hơn so với các bị cáo còn lại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra, đã tự nguyện nộp lại 200.000.000đ tiền thu lợi bất chính nên cần áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo P là người giữ vai trò thực hành đồng thời là người giữ vai trò giúp sức, hành vi có mức độ nguy hiểm thấp hơn so với K. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có 2 tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, đó là phạm tội có tổ chức và phạm tội nhiều lần; số lượng giấy tờ giả là đặc biệt lớn; hành vi phạm tội có tính chất, mức độ nguy hiểm cao.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, K và P còn có một số tình tiết giảm nhẹ như bản thân K và các luật sư đã trình bày tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, thậm chí còn có phần nhẹ. Do vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6].Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Hoàng P không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. B

[7].Về các nội dung khác:

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo đều xảy ra trước thời điểm Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Do vậy, về nguyên tắc cần phải áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết, ngoại trừ các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 mang tính có lợi cho người phạm tội.

Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 mà Tòa án cấp sơ thẩm viện dẫn và áp dụng (điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52) đối với các bị cáo không phải là các quy định mới mang tính có lợi cho các bị cáo mà đều là các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được quy định trong Bộ luật hình sự năm 1999 (như đã được nhận định ở mục [5]). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại viện dẫn Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, đồng thời áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với các bị cáo là không đúng quy định.

Mặt khác, tình tiết K, H và D tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính không phải là hành vi “tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại nhận định K, H và D tự nguyện khắc phục hậu quả và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng. Trong trường hợp vừa nêu, cần phải áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho

K, H và D.

Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về những thiếu sót đã nêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, và Nguyễn Hoàng P; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 160/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Hoàng P phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 267, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Nguyễn Văn K 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 267, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Nguyễn Hoàng P 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành Ph. Hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Đỗ Thành Ph theo bản án sơ thẩm số 160/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Hoàng P mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 7;

- (1)
- (1)
- (3)
- (1)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Dương sự; (1)
- Chi Cục Thi hành án Quận 7; (1)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (23). (4)

Trương Công Huân